

V/v tranh chấp ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bà L trình bày: Người con chung tên B đang do ông T nuôi dạy. Khi ly hôn, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn là ông T được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông T.

[2] Bà L và ông T có đăng ký kết hôn theo quy định, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Tuy ông T không có ý kiến, nhưng qua tài liệu do bà L cung cấp, xác định được 02 người đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2015 đến nay. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa hai người có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của bà L được ly hôn đối với ông T.

[3] Các đương sự có 01 người con chung chưa đủ 07 tuổi hiện do ông T nuôi dạy. Khi ly hôn, bà L không có yêu cầu giải quyết việc nuôi con, nên không xem xét.

[4] Bà L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[5] Các đương sự không có tài sản chung và nợ chung, nên không xem xét.

[6] Bà L là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Phần bà L tạm ứng án phí được khấu trừ.

[7] Tại phiên tòa: Bà L có mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án. Ông T vắng mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 147, khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 56, các điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt ông Trương Hải T.
2. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Trúc L được ly hôn với ông Trương Hải T.
3. Ông T được quyền tiếp tục nuôi 01 người con chung tên Trương Thế B, sinh ngày 14/01/2013 (giới tính: Nam).
4. Bà L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

5. Bà L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Phần bà L nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005575 ngày 02/7/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành được khấu trừ.

6. Bà L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Hồ Thị Kỷ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế